

# MẪU HỘP GIẤY



5g Gel

## Mouthpaste

Triamcinolon acetonid 0,1%

**Composition:**

Triamcinolone acetonide .....5 mg  
Excipients s.q.f..... 5g

KEEP OUT OF REACH OF CHILDREN  
PLEASE READ PACKAGE INSERT BEFORE USING

Prescription drug

GMP-WHO

## Mouthpaste

Triamcinolon acetonid 0,1%

**Indications:**

For inflammatory in the oral mucosa, gums and lips. Prevention of inflammation of teething, symptoms and surgical, orthodontia.

**Contra-indications:** . **Dosage-Administration,**

**Another informations:** See insert

**Storage:** Store in a dry place, below 30°C, protect from light.



Mouthpaste



Mouthpaste

5g Gel

## Mouthpaste

Triamcinolon acetonid 0,1%

**SĐK/Reg.No:**

Số lô SX(Lot):

Ngày SX(Mfg. D.):

HĐ(Exp. D.):

Tel: 054. 3823099-3827215, Fax: 054.3826077  
MEDIPHARCO-TENAMYD J.S.C



Manufactured by:

CTCP DƯỢC TW MEDIPHARCO-TENAMYD  
8 Nguyễn Trường Tộ - Tp.Huế - Việt Nam

**Chỉ định:** Điều trị các chứng viêm ở niêm mạc miệng, lợi và môi. Ngăn ngừa các triệu chứng viêm khi mọc răng và dùng trong phẫu thuật chỉnh răng.  
**Chống chỉ định:** - liều dùng, - liều dùng, các tình hình khác.  
Xin đọc trong tờ hướng dẫn sử dụng  
**Để xa tầm tay của trẻ em**  
**ĐỌC KỸ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG TRƯỚC KHI DÙNG**

## Mouthpaste

Triamcinolon acetonid 0,1%

Thuốc bán theo đơn

8,5cm

# MẪU TUÝP NHÔM



\* Ghi chú: số lô sản xuất và hạn dùng được dập chìm ở đáy tuýp

## MẪU TỜ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG

Tờ hướng dẫn sử dụng

### Gel MOUTHPASTE

Gel bôi niêm mạc miệng

**CÔNG THỨC:** Mỗi ống 5 g có chứa:

Triamcinolon acetonid:.....5 mg

Tá dược: Carmellose sodium, Carbopol 940, Cetomacrogol, Sorbitol, Glycerin, Propylen glycol, Triethanolamin, Nipagin, Màu Brilliant blue, Màu Tartrazin, tinh dầu Peppermint, Nước tinh khiết..... vừa đủ...5 g

**CHỈ ĐỊNH:**

Điều trị các chứng viêm ở niêm mạc miệng, lợi và môi. Ngăn ngừa các triệu chứng viêm khi mọc răng và dùng trong phẫu thuật chỉnh răng.

**CÁCH DÙNG - LIỀU DÙNG:**

Bôi 1 chấm nhỏ thuốc lên vùng bị tổn thương, bôi 2-3 lần/ngày. Không dùng liên tục quá 8 ngày, tránh bôi lên diện rộng và bôi thành lớp dày. Hoặc dùng theo hướng dẫn của thầy thuốc

**CHỐNG CHỈ ĐỊNH:**

Mẫn cảm với bất kỳ thành phần nào của thuốc.

Các trường hợp nhiễm nấm, nhiễm virus, nhiễm khuẩn ở miệng và họng.

Không dùng trong nhãn khoa.

**THẬN TRỌNG:**

- Không ăn hay uống sau khi bôi thuốc.

- Không băng kín vết thương chảy dịch đang dùng thuốc.

- Thận trọng đối với người lớn tuổi và trẻ em là những người dễ gặp các tác dụng phụ.

- Không dùng quá 5 ngày đối với trẻ em.

- Những người có vết loét miệng không xác định kéo dài hơn ba tuần nên đi khám bác sĩ.

- Ngừng thuốc nếu có kích ứng da hoặc niêm mạc.

- Thận trọng với người bệnh thiếu năng tuyến giáp, xơ gan, viêm loét đại tràng không đặc hiệu, người có nguy cơ loét dạ dày.

**SỬ DỤNG CHO PHỤ NỮ CÓ THAI VÀ CHO CON BÚ:** Chỉ dùng khi thật cần thiết.

**TÁC DỤNG KHÔNG MONG MUỐN:**

Các phản ứng tại chỗ có thể xảy ra do corticosteroid có chứa trong gel MOUTHPASTE: rất ngứa, kích ứng, khô, đỏ, mỏng niêm mạc miệng.

Các triệu chứng của phản ứng dị ứng bao gồm: viêm da dị ứng, phát ban, ngứa, sưng, chóng mặt, khó thở.

**Thông báo cho bác sĩ những tác dụng không mong muốn gặp phải khi sử dụng.**

**TƯƠNG TÁC THUỐC:**

Barbiturat, Phenitoin, Rifampicin, Rifabutin, Carbamazepin, Primidon và aminoglutethimid làm tăng chuyển hoá, thanh thải Corticoid gây giảm tác dụng điều trị.

Dùng đồng thời với các thuốc chống đông máu cumarin làm tăng tác dụng của thuốc chống đông máu.

**CÁC ĐẶC TÍNH DƯỢC LỰC HỌC, DƯỢC ĐỘNG HỌC:**

**\*Dược lực học:** Triamcinolon là glucocorticoid tổng hợp có flour. Triamcinolon được dùng bôi ngoài có tác dụng chống viêm, chống ngứa và chống dị ứng.

**\*Dược động học:**

- Khi bôi tại chỗ, đặc biệt là dưới lớp băng gạc kín hoặc khi bôi lên vùng da bị tổn thương, Triamcinolon có thể được hấp thụ với lượng đủ để tạo nên những tác dụng toàn thân.

- Triamcinolon được phân bố vào tất cả các mô trong cơ thể (cơ, gan, da, ruột, thận...). Thuốc qua được hàng rào nhau thai và tiết vào sữa với một lượng nhỏ.

- Triamcinolon chuyển hóa chủ yếu ở gan, một phần ở thận và bài xuất qua nước tiểu, nửa đời huyết tương 2-5giờ. Liên kết được với albumin huyết tương.

**QUÁ LIỀU VÀ CÁCH XỬ TRÍ:**

Triệu chứng: Điều trị corticoid tại chỗ quá mức hay kéo dài có thể đè nén hoạt động chức năng tuyến yên - thượng thận, đưa đến kết quả thiếu năng thượng thận thứ phát và cho các biểu hiện tăng tiết tuyến thượng thận, bao gồm bệnh Cushing's.

Điều trị: Điều trị sự mất cân bằng điện giải nếu cần thiết. Trong trường hợp ngộ độc mãn tính, nên ngừng điều trị từ từ.

**LỖI KHUYẾN CÁO:**

Thuốc này chỉ dùng theo sự kê đơn của bác sĩ.

Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng.

Nếu cần thêm thông tin xin hỏi ý kiến bác sĩ.

Để xa tầm tay trẻ em.

**ĐIỀU KIỆN BẢO QUẢN:** Nơi khô thoáng, nhiệt độ dưới 30°C, tránh ánh sáng.

**QUY CÁCH ĐÓNG GÓI:** Tuýp 5g, hộp 1 tuýp

**HẠN DÙNG:** 36 tháng kể từ ngày sản xuất.

Không sử dụng quá 30 ngày kể từ khi mở nắp tuýp thuốc.



Nhà SX: CTY CP DƯỢC TW MEDI PHARCO-TENAMYD  
Tel: 054.3823099 - 3827215 Fax: 054.3826077

Huế, ngày 25 tháng 02 năm 2012

TỔNG GIÁM ĐỐC



DS. Phan Thị Minh Tâm